

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 53/2016/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 15 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý công tác thi hành pháp luật
về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Thuận****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 58/TTr-STP ngày 26 tháng 10 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thủ trưởng các cơ quan được tổ chức theo hệ thống ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Ngọc Hai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Phối hợp trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý
vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Bình Thuận)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan được tổ chức theo hệ thống ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh (gọi chung là các sở, ban, ngành); Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là UBND cấp huyện) và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã) trong quản lý nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật (gọi tắt là THPL) về xử lý vi phạm hành chính (gọi tắt là XLVPHC) trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

2. Những quy định về nội dung, hình thức, trình tự, thủ tục tiến hành XLVPHC được thực hiện theo Luật XLVPHC và các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) quy định chi tiết thi hành Luật.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật về XLVPHC.
2. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, thống nhất, kịp thời và hiệu quả.
3. Không làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn của các cơ quan, đơn vị, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.
4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với trách nhiệm cá nhân của cán bộ, công chức trong việc thực hiện quản lý công tác THPL về XLVPHC.

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng và tham mưu ban hành Kế hoạch quản lý công tác THPL về XLVPHC hằng năm.

1. Xây dựng, tham mưu ban hành; tổ chức thực hiện; kiểm tra, rà soát, kiến nghị hoàn thiện văn bản QPPL về XLVPHC.
2. Phổ biến, tuyên truyền pháp luật; hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật XLVPHC.
3. Tham mưu giải quyết, xử lý các vụ việc VPHC có tính chất phức tạp và kiểm tra, đôn đốc việc thi hành quyết định XLVPHC.
4. Công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng việc xử phạt VPHC đối với cá nhân, tổ chức.
5. Phối hợp kiểm tra và thanh tra việc THPL về XLVPHC.
6. Tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo, khởi kiện về XLVPHC.
7. Xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC.
7. Thống kê, báo cáo công tác THPL về XLVPHC.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản; cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác XLVPHC theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
2. Tổ chức, tham gia họp liên ngành; hội nghị sơ kết, tổng kết.
3. Thành lập, tham gia các đoàn phối hợp kiểm tra, thanh tra liên ngành công tác THPL về XLVPHC.
4. Tham gia triển khai các biện pháp thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt VPHC.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 5. Xây dựng và tham mưu ban hành Kế hoạch quản lý công tác THPL về XLVPHC

1. Vào đầu tháng 01 hằng năm, Giám đốc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch quản lý công tác THPL về XLVPHC, trong đó chọn các chủ đề trọng tâm (những ngành, lĩnh vực xảy ra nhiều vi phạm, “Điểm nóng”, gây bức xúc trong nhân dân, ảnh hưởng đến quyền - lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức); đồng thời, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định kiểm tra việc

THPL về XLVPHC đối với các sở, ban, ngành của tỉnh có liên quan và UBND cấp huyện, cấp xã theo chủ đề trọng tâm đã lựa chọn.

2. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày UBND tỉnh ban hành Kế hoạch quản lý công tác THPL về XLVPHC, các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh để xây dựng Kế hoạch của ngành, địa phương mình; tổ chức kiểm tra tình hình THPL về XLVPHC tại các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã, tổ chức, cá nhân do cơ quan, địa phương mình quản lý trên cơ sở chủ đề trọng tâm của tỉnh. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Kế hoạch của UBND cấp huyện được ban hành, UBND cấp xã căn cứ Kế hoạch của UBND cấp huyện để xây dựng Kế hoạch của địa phương mình và triển khai tổ chức thực hiện.

Đối với các ngành, lĩnh vực không thuộc chủ đề trọng tâm hàng năm của tỉnh; trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và căn cứ tình hình thực tế, các cơ quan, đơn vị chủ động chọn lĩnh vực chuyên ngành để xây dựng Kế hoạch kiểm tra tình hình THPL về XLVPHC trong phạm vi cơ quan, đơn vị mình quản lý, phụ trách.

3. Bộ phận Pháp chế thuộc các sở, ban ngành tỉnh; Phòng Tư pháp cấp huyện; công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã chịu trách nhiệm làm đầu mối tham mưu thủ trưởng cơ quan, Chủ tịch UBND cấp huyện, chủ tịch UBND cấp xã trong việc xây dựng, tham mưu ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch quản lý công tác THPL về XLVPHC trong lĩnh vực ngành và địa phương mình quản lý.

Điều 6. Xây dựng, tham mưu ban hành; tổ chức thực hiện; kiểm tra, rà soát, kiến nghị hoàn thiện văn bản QPPL về XLVPHC

1. Xây dựng, tham mưu ban hành văn bản QPPL về XLVPHC:

Tùy tình hình thực tế của địa phương hoặc khi được văn bản QPPL cấp trên giao, thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện căn cứ các quy định của pháp luật về XLVPHC hiện hành tham mưu, đề nghị UBND tỉnh ban hành văn bản QPPL theo thẩm quyền để quy định các biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về XLVPHC trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức thực hiện văn bản QPPL về XLVPHC:

Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các văn bản QPPL liên quan đến quản lý công tác THPL về XLVPHC và các văn bản hướng dẫn thi hành;

b) Chỉ đạo việc XLVPHC theo phạm vi lĩnh vực, địa bàn do ngành, địa phương mình quản lý.

3. Kiểm tra, rà soát, kiến nghị hoàn thiện văn bản QPPL về XLVPHC các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm:

a) Theo dõi tình hình áp dụng các văn bản QPPL về XLVPHC thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn quản lý; chủ động kiểm tra, rà soát, kịp thời phát hiện các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chông chéo, mâu thuẫn để phản ánh, kiến nghị cơ quan, cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc đình chỉ thi hành;

b) Tổng hợp các phản ánh, kiến nghị về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác THPL về XLVPHC thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn quản lý.

Đối với các phản ánh, kiến nghị của các đơn vị trực thuộc, của UBND cấp xã; các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp thành báo cáo chung của ngành, địa phương mình để gửi Sở Tư pháp theo quy định.

4. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Tổng hợp các phản ánh, kiến nghị về các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chông chéo, mâu thuẫn; các phản ánh, kiến nghị về những khó khăn, vướng mắc (gọi chung là các phản ánh, kiến nghị) của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện trong quá trình tổ chức triển khai công tác THPL về XLVPHC;

b) Đề xuất UBND tỉnh kiến nghị cơ quan, cấp có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn; sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc đình chỉ thi hành đối với các phản ánh, kiến nghị của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện để góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu quả quản lý công tác THPL về XLVPHC.

Điều 7. Phổ biến, tuyên truyền pháp luật; hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật XLVPHC

1. Căn cứ Kế hoạch quản lý công tác THPL về XLVPHC của UBND tỉnh, Sở Tư pháp phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện xây dựng Kế hoạch tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ pháp luật về XLVPHC.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm nghiên cứu, biên soạn đề cương, tài liệu để phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác THPL về XLVPHC; hướng dẫn nghiệp vụ, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc áp dụng các văn bản QPPL về XLVPHC.

3. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật bằng nhiều hình thức phù hợp và tổ chức thi hành các quy định pháp luật về XLVPHC trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là đối với các lĩnh vực thường xuyên xảy ra VPHC cho cán bộ, công chức, viên chức và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 8. Tham mưu giải quyết, xử lý các vụ việc VPHC thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh, cấp huyện, vụ việc có tính chất phức tạp và kiểm tra, đôn đốc việc thi hành quyết định XLVPHC

1. Đối với các vụ việc VPHC thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND tỉnh, cơ quan, đơn vị lập hồ sơ vụ việc VPHC ban đầu có trách nhiệm hoàn chỉnh các hồ sơ theo quy định pháp luật và trong thời hạn quy định tại Chỉ thị số 03/2013/CT-UBND ngày 30/12/2013 của UBND tỉnh Bình Thuận về “Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và hiệu quả công tác xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Thuận” phải kịp thời chuyển toàn bộ hồ sơ đến Chủ tịch UBND tỉnh (thông qua Văn phòng UBND tỉnh) để xem xét, xử lý theo quy định.

2. Đối với các vụ việc VPHC có tính chất phức tạp, khi được Chủ tịch UBND tỉnh giao, Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, rà soát toàn bộ hồ sơ vụ việc và có văn bản đề xuất, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định pháp luật.

3. Đối với các vụ việc VPHC có tính chất phức tạp thuộc thẩm quyền của thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện còn có những quan điểm chưa thống nhất thì tùy từng trường hợp các cơ quan, đơn vị có thể gửi văn bản (kèm toàn bộ hồ sơ vụ việc liên quan) đến Sở Tư pháp để hỏi ý kiến trước khi quyết định xử phạt hoặc tổ chức họp để lấy ý kiến của ngành, Sở Tư pháp trước khi quyết định xử phạt (gửi Giấy mời họp kèm toàn bộ hồ sơ vụ việc trước 03 ngày, tính từ ngày tổ chức cuộc họp). Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của các cơ quan, đơn vị và hồ sơ vụ việc kèm theo, Sở Tư pháp phải có văn bản trả lời cho các cơ quan, đơn vị gửi văn bản hỏi lấy ý kiến. Trường hợp tổ chức họp để lấy ý kiến thì thời hạn các cơ quan liên quan tham gia ý kiến do cơ quan chủ trì tổ chức họp đề nghị phù hợp với diễn biến tiến trình đang xử lý vụ việc.

4. Các cơ quan, đơn vị được giao tổ chức thi hành quyết định XLVPHC có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thi hành của các cá nhân, tổ chức bị XLVPHC đồng thời gửi văn bản báo cáo kết quả thi hành quyết định XLVPHC đến Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp.

Điều 9. Công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng việc xử phạt VPHC đối với cá nhân, tổ chức

1. Việc thực hiện công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng việc xử phạt VPHC đối với cá nhân, tổ chức chỉ được thực hiện đối với các trường hợp theo quy định tại Khoản 1, Điều 72 Luật XLVPHC.

2. Nội dung, trình tự, thủ tục công bố công khai được thực hiện theo quy định của Luật XLVPHC và các văn bản QPPL quy định chi tiết thi hành Luật.

3. Đối với các vụ việc do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xử phạt thuộc trường hợp phải công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng thì trước khi thực hiện việc công bố công khai phải gửi đến Sở Tư pháp để kiểm tra, theo dõi.

Điều 10. Phối hợp kiểm tra, thanh tra việc THPL về XLVPHC

1. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định việc kiểm tra công tác THPL về XLVPHC trên địa bàn tỉnh, địa bàn cấp huyện đối với các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm tổ chức kiểm tra việc THPL về XLVPHC theo phạm vi lĩnh vực, địa bàn quản lý; cử cán bộ, công chức tham gia đoàn kiểm tra liên ngành tình hình THPL về XLVPHC theo đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền.

3. Khi có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí liên quan đến việc XLVPHC gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức; giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có liên quan tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định thành lập Đoàn Thanh tra liên ngành tiến hành thanh tra công tác THPL về XLVPHC đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định pháp luật.

4. Nội dung, căn cứ, phương thức, thẩm quyền quyết định kiểm tra, thanh tra việc THPL về XLVPHC được thực hiện theo quy định của Luật Xử lý VPHC và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 11. Tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo, khởi kiện về XLVPHC

1. Trong trường hợp XLVPHC có phát sinh khiếu nại, tố cáo hoặc khởi kiện thì cơ quan, đơn vị tham mưu việc XLVPHC có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan giúp người có thẩm quyền XLVPHC thụ lý giải quyết việc khiếu nại, tố cáo theo quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo; chuẩn bị, tham mưu nội dung để người có thẩm quyền XLVPHC tham gia việc tranh tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

2. Đối với các vụ việc có tính phức tạp; việc xử lý, giải quyết kéo dài; gây bức xúc cho người dân; ảnh hưởng lớn đến an ninh trật tự, an toàn xã hội; để đảm bảo việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng theo quy định pháp luật, cơ quan được giao tham mưu việc giải quyết khiếu nại, tố cáo phải chủ động phối hợp với các ngành liên quan tổ chức họp để lấy ý kiến của ngành, cơ quan chuyên môn của tỉnh hoặc có văn

bản tham khảo ý kiến của ngành chuyên môn Trung ương; trong trường hợp cần thiết có thể tham khảo thêm ý kiến của Tòa án nhân dân.

Điều 12. Xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về XLVPHC

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu giúp UBND tỉnh trong việc xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng CSDLQG về XLVPHC của tỉnh và tích hợp vào CSDLQG về XLVPHC tại Bộ Tư pháp.

2. Việc xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng CSDLQG về XLVPHC trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo các quy định của Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính, theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp và văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh.

Điều 13. Thống kê, báo cáo công tác THPL về XLVPHC

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện thực hiện công tác thống kê, báo cáo về XLVPHC theo quy định pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm gửi số liệu thống kê và nội dung báo cáo công tác XLVPHC về Sở Tư pháp theo quy định tại Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 01/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận về việc thực hiện chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

3. Nội dung, thời hạn gửi báo cáo và thời điểm lấy số liệu báo cáo:

a) Nội dung báo cáo công tác THPL về XLVPHC gồm báo cáo về tình hình xử phạt VPHC và báo cáo về tình hình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính định kỳ hoặc đột xuất;

b) Thời hạn gửi báo cáo và thời điểm lấy số liệu báo cáo được thực hiện theo quy định tại Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 01/02/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Đối với báo cáo đột xuất thì nội dung, thời gian gửi báo cáo được thực hiện theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.

4. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh phối hợp cung cấp thông tin tình hình, số liệu xử phạt VPHC và các quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính thuộc thẩm quyền của TAND tỉnh và cấp huyện để Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo cho UBND tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định tại Khoản 4, Điều 17 Luật Xử lý VPHC.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Sở Tư pháp

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.
2. Chủ động xây dựng Chương trình, Kế hoạch phối hợp liên ngành trong quản lý công tác THPL về XLVPHC trên địa bàn tỉnh.
3. Theo dõi, đôn đốc, đánh giá công tác phối hợp theo Quy chế này để góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước công tác THPL về XLVPHC trên địa bàn tỉnh.
4. Hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.
5. Phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán ngân sách, đảm bảo kinh phí cho công tác THPL về XLVPHC hằng năm trình UBND tỉnh quyết định phân bổ kinh phí cho Sở Tư pháp để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định pháp luật.
6. Định kỳ 6 tháng, năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan cấp trên tổng kê, tổng hợp báo cáo về công tác THPL về XLVPHC, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định.

Điều 15. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan tham mưu giúp UBND tỉnh xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác THPL về XLVPHC theo vị trí việc làm quy định tại Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan tư pháp địa phương*”; Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ “*Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh*” và Quyết định số 2138/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận phê duyệt Đề án “*Xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Thuận*”.

Điều 16. Sở Tài chính

Hàng năm, trên cơ sở dự toán kinh phí của Sở Tư pháp xây dựng, căn cứ khả năng cân đối ngân sách nhà nước của tỉnh, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí, cấp kinh phí thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định pháp luật.

Điều 17. Các sở, ban, ngành

Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện quản lý công tác THPL về XLVPHC theo quy định pháp luật và Kế hoạch hằng năm của UBND tỉnh.

Điều 18. UBND cấp huyện, cấp xã

1. Hàng năm xây dựng Kế hoạch quản lý công tác THPL về XLVPHC để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 17 Luật Xử lý vi phạm hành chính, các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành và Kế hoạch hằng năm của UBND tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện quản lý công tác THPL về XLVPHC theo quy định pháp luật và Kế hoạch hằng năm của UBND tỉnh.

3. Bảo đảm đủ nhân sự tại Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã để thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác THPL về XLVPHC trên địa bàn cấp huyện, cấp xã.

4. Bố trí ngân sách đảm bảo kinh phí cho hoạt động quản lý công tác THPL về XLVPHC thuộc phạm vi, thẩm quyền của cấp huyện, cấp xã.

Điều 19. Phối hợp giám sát công tác THPL về XLVPHC

Đề nghị Hội đồng nhân dân các cấp, Đại biểu Quốc hội, Đại biểu HĐND các cấp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp giám sát công tác THPL về XLVPHC trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 19 Luật XLVPHC.

Điều 20. Khen thưởng và xử lý vi phạm trong thực hiện công tác THPL về XLVPHC

1. Cá nhân, cơ quan, đơn vị thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao trong quá trình thực hiện công tác THPL về XLVPHC được biểu dương, khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Cá nhân, cơ quan, đơn vị không thực hiện, thực hiện không đúng theo Quy chế này, đùn đẩy trách nhiệm, không phối hợp hoặc phối hợp không nghiêm túc với

các cá nhân, cơ quan, đơn vị khác hoặc vi phạm những quy định bị nghiêm cấm trong Luật XLVPHC thì cá nhân, người đứng đầu cơ quan, đơn vị đó phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh. Tùy theo mức độ vi phạm, hậu quả xảy ra sẽ bị xử lý kiểm điểm trách nhiệm hoặc bị xử lý vi phạm theo quy định pháp luật.

Điều 21. Trách nhiệm thực hiện và việc sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị theo trách nhiệm được phân công, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này và các văn bản pháp luật về XLVPHC tại cơ quan, đơn vị mình.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã phản ánh về Sở Tư pháp để báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Hai